



TOA ĐÀM GIỮA CÁC NHÀ KHOA HỌC ĐHQGHN & HOA KỲ

Với mong muốn thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ngày 18/8/2008 vừa qua, ĐHQGHN đã phối hợp với Quỹ Giáo dục Việt Nam (Vietnam Education Foundation – VEF), tổ chức buổi toạ đàm với sự tham dự của các nhà khoa học đầu ngành đến từ ĐHQGHN, ĐHQG TP.HCM và các nhà khoa học hàng đầu Hoa Kỳ.

Mở đầu buổi tọa đàm, GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN đã đọc diễn văn chào mừng các nhà khoa học, trong đó khẳng định mối quan tâm đặc biệt của ĐHQGHN đến việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển trình độ nghiên cứu khoa học – công nghệ. Đồng thời, GS. Nhuận cũng đánh giá rất cao những hợp tác đã có giữa ĐHQGHN và VEF trong thời gian vừa qua. GS. Nhuận tin tưởng, cuộc gặp gỡ này sẽ đánh dấu một bước tiến quan trọng trong mối quan hệ hợp tác giữa ĐHQGHN và VEF trong tương lai.

Nội dung của buổi tọa đàm xoay quanh 4 câu hỏi chính, cũng là 4 vấn đề mà ĐHQGHN đặc biệt quan tâm:

1. Làm thế nào để có những công trình nghiên cứu chất lượng hàng đầu?
2. Làm thế nào để có thể xây dựng được các nhóm nghiên cứu mạnh?
3. Làm thế nào để đào tạo cán bộ trẻ trở thành các nhà khoa học đầu đàn?
4. Làm thế nào để thiết lập được



GS. John Hopcroft

mối quan hệ bền vững giữa đào tạo, nghiên cứu và các ngành công nghiệp và dịch vụ ngoài xã hội?

Bốn vấn đề trên không chỉ là những vấn đề cấp bách đối với ĐHQGHN mà còn đối với bất kỳ một đại học nào trên

thế giới hiện nay và rất khó tìm được câu trả lời chính xác cho từng câu hỏi, tuy nhiên tất cả các nhà khoa học đều đồng ý rằng chúng có tác dụng qua lại lẫn nhau, không thể tách rời bất cứ một vấn đề nào ra khỏi 3 vấn đề còn lại. Do vậy, việc thảo luận các khía cạnh xung quanh từng vấn đề là điều rất cần thiết.

Tập trung vào chương trình ở bậc đại học

Đối với câu hỏi 1, theo GS. John Hopcroft, giáo sư ngành khoa học máy tính, ĐH Cornell thì trường đại học cần phải có được “đội ngũ nghiên cứu sinh trình độ cao”. Để làm được điều đó thì trường đại học phải có chương trình ở bậc đại học tốt, làm cơ sở cho đội ngũ nghiên cứu sinh sau này. GS. Hopcroft đưa ví dụ về trường hợp tại Ấn Độ, khi nước này có “dự định đầu tư cho một số trường đại học để trở thành đại học nghiên cứu trình độ quốc tế, nhưng họ đã gặp rất nhiều khó khăn do không tìm được nguồn sinh viên đại học có đủ trình độ để tiếp tục làm nghiên cứu”. Cũng theo GS. Hocroft, gửi các nghiên cứu sinh và cán bộ khoa học sang Hoa Kỳ làm việc, sau một thời gian, họ trở về và trở thành những nhà khoa học hàng đầu cũng làm một cách làm tốt nhưng theo kinh nghiệm của cá nhân ông, những người này sau khi trở về nước, thường khó thích nghi được với điều kiện cơ sở vật chất và nguồn tài chính eo hẹp hơn. Do đó, theo GS.

Hocroft, cách tốt nhất là bên cạnh việc cử sinh viên và cán bộ ra nước ngoài, các đại học cần xây dựng kế hoạch với chính những nguồn lực sẵn có và “từng bước, từng bước một hướng đến mục tiêu của kế hoạch đó”.

Chính sách quản lý tài chính phục vụ nghiên cứu

Cùng để trả lời cho câu hỏi 1, GS. Nguyễn Sơn Bình, ngành Hóa học, ĐH Northwestern cho rằng một trong những nguyên nhân cản trở hoạt động nghiên cứu là do chính sách vĩ mô (cụ thể là chính sách quản lý tài chính phục vụ nghiên cứu) còn nhiều bất cập. Nhiều khi, chúng ta có rất nhiều nguồn tài trợ nhưng vì chính sách quản lý tài chính không tốt nên các nhà khoa học vẫn không có tiền để phục vụ nghiên cứu. Ngoài ra, theo GS. Bình, ở Việt Nam vẫn chưa có nhiều quỹ dành riêng cho sinh viên nghiên cứu khoa học. “Hãy nhìn sang Hàn Quốc, họ có chương trình “Brain Korea” hoạt động rất hiệu quả, và chỉ dành riêng cho sinh viên”. Và hệ quả tất yếu là các nhà khoa học trẻ không có đủ điều kiện để nghiên cứu và trở thành các nhà khoa học đầu đàn trong tương lai (câu hỏi 3).

Vai trò của COE, nhóm nghiên cứu từ xa và workshop

Quay trở lại câu hỏi 2, GS. Phạm Hùng Việt, Ngành Môi trường, ĐHQGHN



nhấn mạnh vào sự cần thiết của các Trung tâm khoa học đỉnh cao (Center of Excellence – COE) trong việc nâng cao hiệu quả của nhóm nghiên cứu.

Còn GS. Bình chia sẻ một số kinh nghiệm mà ông học được từ các đồng nghiệp từ Trung Quốc và Hàn Quốc: Một số trường đại học ở 2 nước này đã áp dụng chính sách thu hút các nhà khoa học trình độ cao trong và ngoài nước làm việc tại các COE trao cho họ quyền linh động rất cao. Ví dụ

nhau, từ đó nảy sinh các hợp tác khoa học đa ngành, đa lĩnh vực.

Cũng để trả lời cho câu hỏi 2, GS. Nguyễn Văn Hùng, Ngành Vật lý, ĐHQGHN lại đề cập tới một khái niệm “nhóm nghiên cứu từ xa”. Theo GS. Hùng, từ lâu nhóm của ông đã kết hợp với một số nhóm nghiên cứu tại Washington theo cách nhận làm một phần việc trong 1 đề tài lớn mà các nhóm đó không có đủ thời gian để thực hiện. Thành thạo, GS. Hùng và cộng sự mới sang Hoa Kỳ một lần để trao đổi kết quả nghiên cứu, cách làm này có tác dụng rất rõ rệt khi các nghiên cứu sinh trong nhóm của GS. Hùng ngay cả ở trong nước, đã có điều kiện tiếp xúc với những vấn đề hiện đại, mới mẻ trên thế giới.

Còn theo GS. Nelson Curtis, Ngành Sinh học, giáo sư danh dự ĐH Missouri thì chúng ta không thể bỏ qua vai trò vô cùng quan trọng của các hội nghị, hội thảo và workshop quốc tế. Bởi không phải lúc nào chúng ta (các nhà khoa học thuộc mọi lứa tuổi) cũng có thời gian để gặp gỡ, trao đổi chuyên môn với nhau. Hơn nữa, không phải nhóm nghiên cứu nào cũng có đủ thiết bị thí nghiệm để thực hiện hết các ý đồ của mình, do vậy, gặp gỡ nhau ở các workshop chính là cơ hội tuyệt vời để chúng ta giải quyết khó khăn này.

trong các nghiên cứu hướng tới phục vụ yêu cầu của xã hội (theo GS. Cruz Jose, Ngành kỹ sư, ĐH Ohio).

Công bố kết quả nghiên cứu

Một nhà nghiên cứu hay một nhóm nghiên cứu, khi đã được trang bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất, có nhiều mối liên hệ, hợp tác đơn ngành, đa ngành và cả với công nghiệp, dịch vụ; chắc hẳn họ sẽ có những công trình nghiên cứu có chất lượng. Nhưng nếu chỉ dừng đến đó thì họ vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ. Bởi họ còn phải biết các “công bố kết quả nghiên cứu” của mình. Đó cũng là ý kiến của GS. Bình (cũng là người có nhiều ý kiến đóng góp nhất trong buổi tọa đàm) khi nói đến yêu cầu của một nhà khoa học đầu đàn. “Bản thân tôi cũng phải mất đến 10 năm để học cách viết một bài báo hoàn chỉnh” - theo GS. Bình thì 60% thành công của một nhà nghiên cứu là do anh ta biết cách trình bày ý tưởng của mình cho người khác hiểu. Và không chỉ dừng ở đó, khả năng ấy còn giúp anh ta dễ dàng xin được tài trợ cũng như để thuyết phục các tờ báo khoa học cho đăng công bố của mình.

Gần 2 tiếng thảo luận dường như vẫn là quá ít đối với các nhà khoa học; sau buổi tọa đàm, nhiều giáo sư vẫn còn tiếp tục nán lại trao đổi tiếp. Hy vọng, sẽ có nhiều hơn trong tương lai những hoạt động cả về chiều sâu và rộng giữa các nhà khoa học hai nước.

>> P.V



>> GS. Võ Văn Tỏi (trái) - Giám đốc điều hành VEF và GS. Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN

như không bắt buộc họ phải đi dạy quá nhiều ở bậc đại học; thay vào đó, họ chỉ phải dạy ở bậc thạc sỹ và hướng dẫn nghiên cứu sinh. Qua đó, họ có thể tuyển được các sinh viên có khả năng nghiên cứu tốt, xây dựng thành nhóm nghiên cứu trình độ cao. Theo GS. Bình thì COE cũng là một mô hình hoạt động hiệu quả đối với các nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực (interdisciplines) bởi tại đây, các nhà khoa học ở nhiều ngành khác nhau sẽ có nhiều cơ hội gặp gỡ, trao đổi với

Liên kết chặt chẽ với các ngành công nghiệp & dịch vụ

Đối với câu hỏi thứ 4, hầu như tất cả các nhà khoa học đều khẳng định việc kết nối chặt chẽ giữa trường đại học với doanh nghiệp là điều bắt buộc. Bởi nó không chỉ là một nguồn tài trợ rất lớn cho các hoạt động nghiên cứu (TS. Gamble Ray, Viện Hàn lâm Quốc gia Hoa Kỳ) mà còn tạo nên một áp lực cần thiết cho các nhà khoa học